



Số: 44.26/NT03

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN CBTS XNK MINH CƯỜNG**
2. Địa chỉ : 254 Quốc lộ 1A, khóm 13, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau
3. Loại mẫu : Nước thải
4. Số lượng : 01 mẫu
5. Ngày nhận mẫu : 23/3/2026
6. Ngày trả kết quả : 01/4/2026
7. Kết quả thử nghiệm:

STT	Thông số	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử nghiệm
1	pH	-	7,62	TCVN 6492:2011
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	19,1	TCVN 6625:2000
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	mg/L	29,6	TCVN 6001-1:2021
4	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/L	60,8	SMEWW 5220C:2023
5	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	0,49	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023
6	Tổng Photpho	mg/L	1,41	SMEWW 4500-P.B&E:2023
7	Tổng Nitơ	mg/L	18,7	TCVN 6638:2000
8	Clo dư	mg/L	<0,6 (LOQ = 0,6)	TCVN 6225-3:2012
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	< 3 (LOQ = 3)	SMEWW 5520B&F:2023
10	Tổng Coliform	MPN/ 100mL	KPH (LOD = 1,8)	SMEWW 9221B:2023

Ghi chú:

- 44.26/NT03: Nước thải tại vị trí đầu ra hệ thống xử lý nước thải của Công ty CP CBTS XNK Minh Cường
- "LOD": Giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích phòng thí nghiệm; "KPH": Không phát hiện
- "LOQ": Giới hạn định lượng của phương pháp phân tích phòng thí nghiệm.
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm.

**TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC & PHÂN TÍCH**

Nguyễn Hoàng Việt



Phạm Trung Nghiệm